TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 476/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận E, ngày 23 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 394/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Ngô Nguyệt M, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: 411B Đặng Thái T, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Ông Trần Chí H, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 14 Lầu 1 Phan Huy C, Phường V, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2014, Quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường V, Quận E cấp ngày 04/12/2014 cho bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2022, bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H thuận tình ly hôn và thỏa thuận các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H có 02 (hai) con chung là Trần Gia L, giới tính: Nam, sinh ngày 27/01/2018 và Trần Huệ S, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/3/2020. Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Ngô Nguyệt M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Bà Ngô Nguyệt M tự nguyện không yêu cầu ông Trần Chí H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H tự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận giữa bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H có 02 (hai) con chung là Trần Gia L, giới tính: Nam, sinh ngày 27/01/2018 và Trần Huệ S, giới tính: Nữ, sinh ngày 27/3/2020. Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H thỏa thuận giao con chung cho mẹ là bà Ngô Nguyệt M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Bà Ngô Nguyệt M tự nguyện không yêu cầu ông Trần Chí H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H tự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010380 ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Ngô Nguyệt M và ông Trần Chí H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận E;
- Chi Cục THADS Quận E;
- UBND Phường V, Quận E (Giấy chứng nhận kết hôn số 71/2014, Quyển số 01/2014 ngày 04/12/2014);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Linh Sương